

Số: 12-07 /QĐ- WFVV

Hà Nội, ngày 12 tháng 7 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế quản lý chuyên môn Liên đoàn thế giới Võ cổ truyền Việt Nam

CHỦ TỊCH LIÊN ĐOÀN THẾ GIỚI VÕ CỔ TRUYỀN VIỆT NAM

- Căn cứ vào công văn số
- Căn cứ Điều lệ của Liên đoàn thế giới võ cổ truyền Việt Nam (WFVV) .
- Căn cứ vào xu hướng phát triển võ cổ truyền Việt Nam trong nước và quốc tế

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý chuyên môn Liên đoàn Thế giới Võ cổ truyền Việt Nam.

Điều 2. Quyết định ban hành quy chế quản lý chuyên môn này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký .

Điều 3. Các Ủy viên Ban Chấp hành, Chánh văn phòng, Trưởng các ban, các tổ chức thành viên và hội viên thuộc Liên đoàn Thế giới Võ cổ truyền Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. BAN CHẤP HÀNH

CHỦ TỊCH

Hoàng Vĩnh Giang

**QUY CHẾ QUẢN LÝ CHUYÊN MÔN
LIÊN ĐOÀN THẾ GIỚI VÕ CỔ TRUYỀN VIỆT NAM**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 12-07/QĐ-WFVV ban hành ngày 12 tháng 7 năm 2016 của Chủ tịch Liên đoàn Thế giới Võ cổ truyền Việt Nam)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng điều chỉnh

Quy chế này quy định về nguyên tắc chuyên môn, bao gồm trang phục, điều kiện thi, tổ chức thi đai, đẳng cấp, Trọng tài và chương trình huấn luyện của Liên đoàn thế giới võ cổ truyền Việt Nam, các Liên đoàn các quốc gia thành viên, các tổ chức võ thuật quốc tế thành viên.

Các Ủy viên Ban chấp hành, Chánh văn phòng, Trưởng các ban, các tổ chức thành viên, hội viên thuộc Liên đoàn thế giới võ cổ truyền Việt Nam, các Liên đoàn thành viên của các quốc gia, các tổ chức võ thuật quốc tế thành viên chịu sự điều chỉnh của Quy chế này.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện

Mọi hoạt động về chuyên môn của Liên đoàn thế giới võ cổ truyền Việt Nam, các Liên đoàn thành viên của các quốc gia, các tổ chức võ thuật quốc tế thành viên đều phải tuân thủ qui định của pháp luật, Điều lệ Liên đoàn và Quy chế quản lý chuyên môn.

Chương II

**TRANG PHỤC, ĐAI, ĐẲNG CẤP, ĐIỀU KIỆN THI CHUYÊN CẤP,
PHONG CẤP**

Điều 3. Trang phục

3.1. Trang phục Trợ giáo- Võ sư Võ cổ truyền Việt Nam

- a) Võ phục màu sắc tự chọn, áo cổ bầu, cài nút, quần không gom ống;
- b) Đối với quốc tế :
 - Logo Liên đoàn thế giới võ cổ truyền Việt Nam bên ngực phải của áo; Logo của môn phái, võ phái bên ngực trái (kích cỡ phải nhỏ hơn 20% so với Logo của Liên đoàn), cờ quốc gia bên vai áo trái.

- Bảng tên hình chữ nhật nền trắng chữ đỏ dài từ 10 cm đến 12 cm, rộng 3,5 cm dưới Logo Liên đoàn thể giới võ cổ truyền Việt Nam bên ngực phải.
- Tên quốc gia/ môn phái võ phái sau lưng áo.

c) Đối với quốc gia :

- Logo Liên đoàn võ cổ truyền quốc gia bên ngực phải của áo; Logo của môn phái, võ phái bên ngực trái (kích cỡ phải nhỏ hơn 20% so với Logo của Liên đoàn).
- Bảng tên hình chữ nhật nền trắng chữ đỏ dài từ 10 cm đến 12 cm, rộng 3,5 cm bên dưới Logo Liên đoàn quốc gia bên ngực phải.
- Tên đơn vị sau lưng áo.

3.2. Trang phục thi đấu của VĐV

a) Thi đấu đối kháng: áo thun 3 lỗ cho các Vận động viên nam – nữ (có thể chọn màu thích hợp cho đơn vị); quần võ màu đen; các dụng cụ khác theo Luật thi đấu quốc tế Võ cổ truyền Việt Nam và Điều lệ giải quy định.

- Với các giải quốc tế, VĐV nữ các quốc gia Hồi giáo được phép mặc trang phục phù hợp với tôn giáo.

b) Thi quyền quy định :

- Võ phục đen, áo cổ bầu, cài nút, quần không gom ống;
- Logo Liên đoàn quốc gia (với giải quốc gia); Logo Liên đoàn thể giới võ cổ truyền Việt Nam (với giải quốc tế) bên ngực phải của áo; Logo của môn phái, võ phái bên ngực trái (kích cỡ phải nhỏ hơn 20% so với Logo của Liên đoàn).
- Bảng tên hình chữ nhật nền trắng chữ đỏ dài từ 10 cm đến 12 cm, rộng 3,5 cm bên dưới Logo Liên đoàn bên ngực phải. Tên đơn vị sau lưng áo.

c) Thi quyền tự chọn:

- Theo võ phục truyền thống tự chọn của các môn phái Võ cổ truyền Việt Nam.

3.3. Trang phục của Trọng tài đài thi đấu đối kháng

a) Quần tây trắng, áo sơ mi trắng ngắn tay (mùa đông dài tay) có cầu vai, túi áo có nắp;

b) Logo :

- Đối với Giải trong nước : Logo Liên đoàn Võ thuật cổ truyền Việt Nam bên áo ngực trái; bảng tên bên ngực phải.
- Đối với Giải quốc tế : Logo Liên đoàn thể giới Võ cổ truyền Việt Nam bên áo ngực trái; bảng tên bên ngực phải.

c) Nơ màu đen, thắt lưng màu đen, giày màu trắng đế mềm.

d) Khi làm nhiệm vụ mang găng tay màu trắng .

3.4. Trang phục của Giám định thi đấu đối kháng & Giám khảo chấm quyền

- a) Quần tây trắng, áo sơ mi trắng ngắn tay (mùa đông dài tay) có cầu vai, túi áo có nắp;
- b) Logo :
 - Đối với Giải quốc gia: Logo Liên đoàn quốc gia bên áo ngực trái; bảng tên bên ngực phải.
 - Đối với Giải quốc tế : Logo Liên đoàn thể giới Võ cổ truyền Việt Nam bên áo ngực trái; bảng tên bên ngực phải.
- c) Nơ màu đen, thắt lưng màu đen, giày màu trắng đế mềm.

3.5. Trang phục của sẵn sóc viên











Trang phục thể thao (quần dài), mang giày đế mềm.

Điều 4. Quy định về Phân đẳng cấp – Điều kiện và Nội dung thi chuyển cấp

4.1. Đai : Đai bằng loại vải mềm có bề rộng tối đa 6 cm, có thêu logo Liên đoàn thể giới.

4.2. Quy định phân đẳng cấp của Liên đoàn thể giới Võ cổ truyền Việt Nam (sau đây gọi là WFVV) và của Liên đoàn võ thuật cổ truyền Việt Nam (sau đây gọi là VTMAF) trong thời kỳ mới (những người có đai theo hệ thống phân đai cũ vẫn có quyền sử dụng trong hoạt động võ thuật)






Màu đai áp dụng cho các trợ giáo, võ sư, đại võ sư của Võ cổ truyền Việt Nam sử dụng 3 màu phân chia thành 10 đẳng cấp và xếp thứ tự từ thấp đến cao như sau :






TT	Danh xưng	Màu đai	Mẫu	Cấp tương đương trước kia của VCTVN
1 đẳng	Trợ giáo cấp 1	Đai xanh lục (Lục đai) 1 vạch đỏ		Cấp 13
2 đẳng	Trợ giáo cấp 2	Đai xanh lục (Lục đai) 2 vạch đỏ		Cấp 14
3 đẳng	Trợ giáo cấp 3	Đai xanh lục (Lục đai) 3 vạch đỏ		Cấp 15
4 đẳng	Trợ giáo cao cấp	Đai xanh lục (Lục đai) 4 vạch đỏ		Cấp 16
5 đẳng	Chuẩn võ sư	Đai Đỏ (Hồng đai) 1 vạch vàng		Cấp 17
6 đẳng	Võ sư	Đai Đỏ (Hồng đai) 2 vạch vàng		Cấp 18
7 đẳng	Võ sư cao cấp	Đai Đỏ (Hồng đai) 3 vạch vàng		Cấp 18 + công hiến
8 đẳng	Đại võ sư quốc gia / Võ sư quốc tế	Đai Đỏ (Hồng đai) 4 vạch vàng		Xét quá trình công hiến
9 đẳng	Chuẩn Đại Võ sư quốc tế	Đai Tím (Tía đai)		Xét quá trình công hiến
10 đẳng	Đại Võ sư quốc tế	Đai Tím (Tía đai) Mai vàng		Xét quá trình công hiến

Ghi chú :






- Đẳng 8 với trong nước là Đại Võ sư Quốc Gia , với quốc tế là Võ sư Quốc tế
- Với những đẳng cấp thấp hơn trợ giáo (tương đương từ cấp 12 trở xuống của hệ thống cũ), các Liên đoàn cấp quốc gia sẽ tự lựa chọn màu đai cho việc phân cấp, không được sử dụng 3 màu đã được dùng để phân chia 10 đẳng cấp trợ giáo, võ sư, đại võ sư, của Liên đoàn thể giới Võ cổ truyền Việt Nam. Những người đã có đai từ cấp 1 đến cấp 12 theo hệ thống phân đai cũ vẫn có thể sử dụng trong hoạt động võ thuật.






4.3. QUY ĐỊNH THI NÂNG CẤP THEO HỆ CÁC BÀI QUY ĐỊNH

Đẳng cấp	Danh xưng	Yêu cầu về t/gian h/động võ thuật tối thiểu	Yêu cầu về độ tuổi tối thiểu	Điều kiện và Nội dung thi chuyển cấp
1 Đẳng	Trợ giáo cấp 1 	3 năm	16 tuổi	<ul style="list-style-type: none"> - Giấy giới thiệu của Hội/Liên đoàn Võ cổ truyền địa phương cấp. Nếu trường hợp chưa có Hội/Liên đoàn thì giấy giới thiệu do Sở VH-TT hoặc cơ quan TDTT ngành cấp. - Thi 1 bài quy định bất kỳ trong các bài quy định của liên đoàn quốc gia
2 Đẳng	Trợ giáo cấp 2 	5 năm	18 tuổi	<ul style="list-style-type: none"> - Có chứng nhận 1 đẳng - Thi 2 bài quy định bất kỳ trong các bài quy định của liên đoàn quốc gia: 1 bài quyền+1 bài binh khí
3 Đẳng	Trợ giáo cấp 3 	7 năm	20 tuổi	<ul style="list-style-type: none"> - Có chứng nhận 2 đẳng - Thi 2 bài quy định bất kỳ trong các bài quy định của liên đoàn quốc gia: 1 bài quyền+1 bài binh khí
4 Đẳng	Trợ giáo cao cấp 	12 năm	25 tuổi	<ul style="list-style-type: none"> - Có chứng nhận 3 đẳng - Có thành tích HL được xác nhận của Liên đoàn/Hiệp hội chủ quản - Bốc thăm thi 2 bài quy định trong 10 bài quy định của WFVV ; 1 bài quyền+1 bài binh khí - Làm bài kiểm tra lý thuyết do HĐ xét duyệt phong cấp biên soạn
5 Đẳng	Chuẩn Võ sư 	16 năm	30 tuổi	<ul style="list-style-type: none"> - Có chứng nhận 4 đẳng - Có thành tích HL được xác nhận của Liên đoàn/Hiệp hội chủ quản - Giấy giới thiệu của Hội/Liên đoàn Võ cổ truyền quốc gia cấp. Nếu trường hợp chưa có Hội/Liên đoàn quốc gia thì giấy giới thiệu sẽ do Môn phái quốc tế Võ cổ truyền VN cấp - Bốc thăm thi 2 bài quy định trong 10 bài quy định của WFVV; 1 bài quyền+1 bài binh khí - Làm bài kiểm tra lý thuyết do HĐ xét duyệt phong cấp biên soạn






Đẳng cấp	Danh xưng	Yêu cầu về t/gian h/động võ thuật tối thiểu	Yêu cầu về độ tuổi tối thiểu	Điều kiện và Nội dung thi chuyển cấp
6 Đẳng	Võ sư 	20 năm	35 tuổi	<ul style="list-style-type: none"> - Có chứng nhận 5 đẳng - Có thành tích HL được xác nhận của Liên đoàn/Hiệp hội chủ quản - Bốc thăm thi 2 bài quy định cho 10 bài quy định của WFVV; 1 bài quyền+1 bài binh khí - Làm bài kiểm tra lý thuyết do HĐ xét duyệt phong cấp biên soạn
7 Đẳng	Võ sư cao cấp 	25 năm	45 tuổi	<ul style="list-style-type: none"> - Có chứng nhận 6 đẳng - Có thành tích HL được xác nhận của Liên đoàn/Hiệp hội chủ quản - Thi 1 bài trong số 10 bài quy định của WFVV, giải trình phân thể bài quyền đó với HĐ xét duyệt phong cấp. - Làm luận văn nghiên cứu về võ cổ truyền (tối thiểu 20 trang) , trình bày trước HĐ xét duyệt phong cấp để hội đồng phản biện
8 Đẳng	Võ sư quốc tế (Đại võ sư quốc gia) 	30 năm	50 tuổi	Căn cứ vào đóng góp cho Võ cổ truyền Việt Nam
9 Đẳng	Chuẩn Đại võ sư quốc tế 	35 năm	55 tuổi	Căn cứ vào đóng góp cho Võ cổ truyền Việt Nam
10 Đẳng	Đại võ sư quốc tế 	Ngoại lệ		Căn cứ vào đóng góp cho Võ cổ truyền Việt Nam






4.4. QUY ĐỊNH THI NÂNG CẤP THEO HỆ CÁC BÀI TỰ CHỌN CỦA MÔN PHÁI

Đẳng cấp	Danh xưng	Yêu cầu về t/gian h/động võ thuật tối thiểu	Yêu cầu về độ tuổi tối thiểu	Điều kiện và Nội dung thi chuyển cấp
1 Đẳng	Trợ giáo cấp 1 	3 năm	16 tuổi	<ul style="list-style-type: none"> - Giấy giới thiệu của Hội/Liên đoàn Võ cổ truyền địa phương cấp. Nếu trường hợp chưa có Hội/Liên đoàn thì giấy giới thiệu do Sở VH-TT hoặc cơ quan TDTT ngành cấp - Thi 1 bài tự chọn bất kỳ của bản phái thể hiện trình độ tập luyện
2 Đẳng	Trợ giáo cấp 2 	5 năm	18 tuổi	<ul style="list-style-type: none"> - Có chứng nhận 1 đẳng - Thi 2 bài tự chọn bất kỳ của bản môn thể hiện trình độ tập luyện ; 1 bài quyền & 1 bài binh khí
3 Đẳng	Trợ giáo cấp 3 	7 năm	20 tuổi	<ul style="list-style-type: none"> - Có chứng nhận 2 đẳng - Thi 2 bài tự chọn bất kỳ của bản môn thể hiện trình độ tập luyện ; 1 bài quyền & 1 bài binh khí
4 Đẳng	Trợ giáo cao cấp 	12 năm	25 tuổi	<ul style="list-style-type: none"> - Có chứng nhận 3 đẳng - Có thành tích HL được xác nhận của Liên đoàn/Hiệp hội chủ quản - Thi 2 bài tự chọn bất kỳ của môn phái hoặc có 1 bài tự chọn của môn phái và 1 bài quy định trong 10 bài quy định của WFVV; có bài quyền & có bài binh khí - Làm bài kiểm tra lý thuyết do HĐ xét duyệt phong cấp biên soạn
5 Đẳng	Chuẩn Võ sư 	16 năm	30 tuổi	<ul style="list-style-type: none"> - Có chứng nhận 4 đẳng - Có thành tích HL được xác nhận của Liên đoàn/Hiệp hội chủ quản - Giấy giới thiệu của Hội/Liên đoàn Võ cổ truyền quốc gia cấp. Nếu trường hợp chưa có Hội/Liên đoàn quốc gia thì giấy giới thiệu sẽ do Môn phái quốc tế Võ cổ truyền VN cấp - Thi 2 bài tự chọn bất kỳ của môn phái hoặc có 1 bài tự chọn của môn phái và 1 bài quy định trong 10 bài quy định của WFVV; có bài quyền & có bài binh khí - Làm bài kiểm tra lý thuyết do HĐ xét duyệt phong cấp biên soạn

Đẳng cấp	Danh xưng	Yêu cầu về t/gian h/động võ thuật tối thiểu	Yêu cầu về độ tuổi tối thiểu	Điều kiện và Nội dung thi chuyển cấp
6 Đẳng	Võ sư 	20 năm	35 tuổi	<ul style="list-style-type: none"> - Có chứng nhận 5 đẳng - Có thành tích HL được xác nhận của Liên đoàn/Hiệp hội chủ quản - Thi 2 bài tự chọn bất kỳ của môn phái hoặc có 1 bài tự chọn của môn phái và 1 bài quy định trong 10 bài quy định của WFVV; có bài quyền & có bài binh khí - Làm bài kiểm tra lý thuyết do HĐ xét duyệt phong cấp biên soạn
7 Đẳng	Võ sư cao cấp 	25 năm	45 tuổi	<ul style="list-style-type: none"> - Có chứng nhận 6 đẳng - Có thành tích HL được xác nhận của Liên đoàn/Hiệp hội chủ quản - Thi 1 bài tự chọn bất kỳ của môn phái, giải trình phân thể bài quyền đó với HĐ xét duyệt phong cấp. - Làm luận văn nghiên cứu về võ cổ truyền (tối thiểu 20 trang), trình bày trước HĐ xét duyệt phong cấp để hội đồng phân biện
8 Đẳng	Võ sư quốc tế (Đại võ sư quốc gia) 	30 năm	50 tuổi	Căn cứ vào đóng góp cho Võ cổ truyền Việt Nam
9 Đẳng	Chuẩn Đại võ sư quốc tế 	35 năm	55 tuổi	Căn cứ vào đóng góp cho Võ cổ truyền Việt Nam
10 Đẳng	Đại võ sư quốc tế 	Ngoại lệ		Căn cứ vào đóng góp cho Võ cổ truyền Việt Nam

4.5. QUY ĐỊNH THI NÂNG CẤP THEO HỆ THI ĐẤU ĐỐI KHÁNG VÕ CỔ TRUYỀN

Đẳng cấp	Danh xưng	Yêu cầu về t/gian h/động võ thuật tối thiểu	Yêu cầu về độ tuổi tối thiểu	Điều kiện và Nội dung thi chuyển cấp
1 Đẳng	Trợ giáo cấp 1 	3 năm	16 tuổi	<ul style="list-style-type: none"> - Giấy giới thiệu của Hội/Liên đoàn Võ cổ truyền địa phương cấp. Nếu trường hợp chưa có Hội/Liên đoàn thì giấy giới thiệu do Sở VH-TT hoặc cơ quan TDTT ngành cấp - Có thành tích thi đấu cá nhân 1 HC từ đồng trở lên tại Giải quốc gia, quốc tế hoặc Cúp toàn quốc
2 Đẳng	Trợ giáo cấp 2 	5 năm	18 tuổi	<ul style="list-style-type: none"> - Có chứng nhận 1 đẳng - Có thành tích 2 HC từ đồng trở lên tại Giải quốc gia, quốc tế hoặc Cúp toàn quốc.
3 Đẳng	Trợ giáo cấp 3 	7 năm	20 tuổi	<ul style="list-style-type: none"> - Có chứng nhận 2 đẳng - Có thành tích thi đấu cá nhân 3 HC từ đồng trở lên tại Giải quốc gia, quốc tế hoặc Cúp toàn quốc.
4 Đẳng	Trợ giáo cao cấp 	12 năm	25 tuổi	<ul style="list-style-type: none"> - Có chứng nhận 3 đẳng - Có thành tích HL được xác nhận của Liên đoàn/Hiệp hội chủ quản. - Có thành tích thi đấu cá nhân 3 HC Vàng, Bạc trở lên tại Giải quốc gia, quốc tế hoặc Cúp toàn quốc - Làm bài kiểm tra lý thuyết do HĐ xét duyệt phong cấp biên soạn
5 Đẳng	Chuẩn Võ sư 	16 năm	30 tuổi	<ul style="list-style-type: none"> - Có chứng nhận 4 đẳng - Có thành tích HL VĐV thi đấu được HC tại các giải quốc gia, quốc tế hoặc Cúp toàn quốc - có xác nhận của Liên đoàn/Hiệp hội chủ quản - Giấy giới thiệu của Hội/Liên đoàn Võ cổ truyền quốc gia cấp. Nếu trường hợp chưa có Hội/Liên đoàn quốc gia thì giấy giới thiệu sẽ do Môn phái quốc tế Võ cổ truyền VN cấp - Có thành tích thi đấu cá nhân 2 HC Vàng trở lên tại Giải quốc gia, quốc tế hoặc Cúp toàn quốc - Làm bài kiểm tra lý thuyết do HĐ xét duyệt phong cấp biên soạn

Đẳng cấp	Danh xưng	Yêu cầu về t/gian h/động võ thuật tối thiểu	Yêu cầu về độ tuổi tối thiểu	Điều kiện và Nội dung thi chuyển cấp
6 Đẳng	Võ sư 	20 năm	35 tuổi	<ul style="list-style-type: none"> - Có chứng nhận 5 đẳng - Có thành tích HL VĐV thi đấu được HC tại các giải quốc gia, quốc tế hoặc Cúp toàn quốc - có xác nhận của Liên đoàn/Hiệp hội chủ quản - Là HLV đối kháng Võ cổ truyền cấp tỉnh, thành, ngành hoặc cấp quốc gia - Có thành tích 2 HC Vàng và 2 HC Bạc trở lên tại Giải quốc gia, quốc tế hoặc Cúp toàn quốc - Làm bài kiểm tra lý thuyết do HĐ xét duyệt phong cấp biên soạn
7 Đẳng	Võ sư cao cấp 	25 năm	45 tuổi	<ul style="list-style-type: none"> - Có chứng nhận 6 đẳng - Có thành tích HL VĐV thi đấu được HC Vàng/Bạc tại các giải quốc gia, quốc tế hoặc Cúp toàn quốc - có xác nhận của Liên đoàn/Hiệp hội chủ quản - Làm luận văn nghiên cứu (tối thiểu 20 trang) về đối kháng võ cổ truyền Việt Nam , trình bày trước HĐ xét duyệt phong cấp để hội đồng phản biện
8 Đẳng	Võ sư quốc tế (Đại võ sư quốc gia) 	30 năm	50 tuổi	Căn cứ vào đóng góp cho Võ cổ truyền Việt Nam
9 Đẳng	Chuẩn Đại võ sư quốc tế 	35 năm	55 tuổi	Căn cứ vào đóng góp cho Võ cổ truyền Việt Nam
10 Đẳng	Đại võ sư quốc tế 	Ngoại lệ		Căn cứ vào đóng góp cho Võ Việt Nam

Điều 5. Quy định về lệ phí dự thi chuyên cấp

- Lệ phí thi : do Hội đồng xét duyệt đẳng cấp quy định khi tổ chức thi. Riêng các đẳng 8; đẳng 9, đẳng 10 , Hội đồng không thu lệ phí thi.

- Lệ phí làm văn bằng, đai (tuỳ từng thời kỳ có thay đổi sẽ được thông báo trong giấy mời về dự thi):

+ Từ đẳng 3 đến đẳng 4 : 150 USD - tương đương 3.000.000 VNĐ

+ Từ đẳng 5 đến đẳng 7 : 250 USD- tương đương 5.000.000 VNĐ

+ Từ đẳng 8 trở lên : WFVV sẽ quy định riêng

Chương III

PHÂN CẤP TỔ CHỨC THI ĐAI ĐẲNG CÁC CẤP

Điều 6. HỘI ĐỒNG XÉT DUYỆT ĐẲNG CẤP CẤP QUỐC GIA

1. HỘI ĐỒNG XÉT DUYỆT ĐẲNG CẤP QUỐC GIA

- Các Liên đoàn Võ cổ truyền của các quốc gia thành lập HỘI ĐỒNG XÉT DUYỆT ĐẲNG CẤP QUỐC GIA .
- HỘI ĐỒNG XÉT DUYỆT ĐẲNG CẤP QUỐC GIA phải có tối thiểu là 3 người và tối đa là 7 người.
- Thành viên HỘI ĐỒNG XÉT DUYỆT ĐẲNG CẤP QUỐC GIA do Ban thường vụ Liên đoàn thành lập sẽ bao gồm Chủ tịch Hội đồng và các thành viên Hội đồng. Chủ tịch Liên đoàn quốc gia là Chủ tịch Hội đồng Giám khảo. Các thành viên khác của Hội đồng Giám khảo sẽ do Chủ tịch Liên đoàn bổ nhiệm căn cứ theo năng lực chuyên môn, đẳng cấp võ thuật tối thiểu là 6 đẳng trở lên.

2. HỘI ĐỒNG XÉT DUYỆT ĐẲNG CẤP QUỐC TẾ

- Liên đoàn thế giới võ cổ truyền Việt Nam thành lập HỘI ĐỒNG XÉT DUYỆT ĐẲNG CẤP QUỐC TẾ .
- HỘI ĐỒNG XÉT DUYỆT ĐẲNG CẤP QUỐC TẾ phải có tối thiểu là 3 người và tối đa là 7 người.
- Thành viên HỘI ĐỒNG XÉT DUYỆT ĐẲNG CẤP QUỐC TẾ do Ban thường vụ Liên đoàn thành lập sẽ bao gồm Chủ tịch Hội đồng và các thành viên Hội đồng. Chủ tịch Liên đoàn Thế giới là Chủ tịch Hội đồng Giám khảo. Các thành viên khác của Hội đồng Giám khảo sẽ do Chủ tịch Liên đoàn bổ nhiệm căn cứ theo năng lực chuyên môn, đẳng cấp võ thuật tối thiểu là 6 đẳng trở lên.

3. Các đẳng cấp 1 đẳng - 2 đẳng (tương đương cấp 13- cấp 14 của hệ thống cũ) sẽ do các Liên đoàn cấp quốc gia (bao gồm Liên đoàn Việt Nam và Liên đoàn các quốc gia khác) quản và tổ chức thi.
4. Các đẳng cấp từ 3 đẳng (tương đương cấp 15 của hệ thống cũ) trở lên đến đẳng 7 (tương đương cấp 18 của hệ thống cũ) sẽ do Liên đoàn võ thuật cổ truyền Việt Nam và Liên đoàn thể giới võ cổ truyền Việt Nam quản lý và tổ chức thi
5. Các cấp từ 8 đẳng đến 10 đẳng sẽ do HỘI ĐỒNG XÉT DUYỆT ĐẲNG CẤP QUỐC TẾ của Liên đoàn thể giới Võ cổ truyền Việt Nam bình xét và phê duyệt.
6. Căn cứ vào điều kiện và tình hình tổ chức thi mỗi đợt, Liên đoàn thể giới Võ cổ truyền Việt Nam sẽ tổ chức thi hoặc có thể ủy quyền (riêng biệt cho từng đợt thi) cho HỘI ĐỒNG XÉT DUYỆT ĐẲNG CẤP QUỐC GIA tổ chức thi

Điều 7. Kinh phí tổ chức thi

1. Học viên dự thi các cấp phải tự túc kinh phí dự thi. Kinh phí do địa phương, đơn vị tổ chức thu và chi.
2. Địa phương, đơn vị tổ chức thi chi tiền đi lại, ăn, ở, tiền làm nhiệm vụ cho các thành viên Ban Kiểm tra, Hội đồng thi của Liên đoàn cử đến.

Điều 8. Các biểu mẫu kiểm tra chuyên môn và kết quả

Ảnh 4x6

PHIẾU DỰ THI CHUYÊN MÔN

Ảnh 4x6

1. Họ và tên.....Năm sinh.....Nam, nữ.....
2. Cấp đại hiện tại:.....Thi lên cấp:.....
3. Đơn vị tổ chức kiểm tra.....
4. Địa điểm.....Thời gian kiểm tra.....
5. Chiều cao:.....cân nặng:.....
6. Văn bằng số:.....cấp ngày
7. Đơn vị đang sinh hoạt:.....

TT	Nội dung kiểm tra	Điểm chuẩn	Điểm đạt	Ghi chú
1	Phong cách			
2	Căn bản			
3	Quyền qui định			
	1.			
	2.			
4	Quyền tự chọn			
	1.			
	2.			
5	Quyền binh khí qui định			
	1.			
	2.			
6	Quyền binh khí tự chọn			
	1.			
	2.			
7	Song luyện hoặc song đấu			
8	<i>Nội, ngoại công; khí công.</i>			
9	Lý thuyết			
10	Luận văn, văn hoá			
	Tổng cộng			Kết quả:

XÁC NHẬN CỦA LIÊN ĐOÀN QUỐC GIA

GIÁM KHẢO

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ THI

Thời gian:.....ngàythángnăm.....

Địa điểm:

STT	Họ và tên	Năm sinh	Đơn vị	Cấp đại hiện tại	Điểm chuyên môn	Điểm lý thuyết	Kết quả	Cấp đại đạt được

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

Chương IV

TRỌNG TÀI – GIÁM KHẢO CẤP QUỐC TẾ

Điều 9. Phân hạng Trọng tài, Giám khảo

1. Trọng tài, giám khảo là những người đủ sức khỏe, năng lực, đạo đức và lứa tuổi từ 25 đến 60 đã qua các lớp bồi dưỡng chuyên môn Trọng tài, Giám khảo do Liên đoàn thể giới Võ cổ truyền Việt Nam tổ chức.

2. Trọng tài, Giám khảo cấp quốc tế được phân thành 2 cấp:

- a) Trọng tài, Giám khảo cấp quốc tế : được điều hành tại tất cả các giải quốc tế bao gồm giải Châu lục; Khu vực, Festival và Thế giới ;
- b) Trọng tài, Giám khảo chuẩn quốc tế : được điều hành tại các giải cúp Châu lục, Khu vực, Festival và các giải quốc gia.

Điều 10. Thẻ thức đào tạo Trọng tài, Giám khảo – thăng cấp Trọng tài, Giám khảo

- 1 Trọng tài, Giám khảo cấp quốc tế - chuẩn quốc tế : theo học các lớp do Liên đoàn thể giới võ cổ truyền Việt Nam tổ chức. Được kiểm tra về lý thuyết và thực hành đạt trình độ chuyên môn và tư cách trọng tài, giám khảo. Liên đoàn thể giới sẽ cấp Văn bằng hoặc giấy Chứng nhận trọng tài, giám khảo cấp quốc tế .
- 2 Các trọng tài, giám khảo muốn được thăng cấp từ trọng tài cấp quốc gia lên cấp quốc tế phải có giấy giới thiệu và xác nhận đã điều hành các giải của trọng tài cấp quốc gia và tham gia học các lớp nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của trọng tài, giám khảo do Liên đoàn thể giới võ cổ truyền Việt Nam tổ chức.
- 3 Trọng tài, giám khảo cấp quốc tế khi được tham gia Ban Trọng tài các giải quốc tế phải được sự đồng ý của Liên đoàn quốc gia .

Chương VI

NHỮNG QUY ĐỊNH KHÁC

Điều 11. Tổ chức các giải Võ cổ truyền Việt Nam

1. Hệ thống giải thi đấu Võ cổ truyền cấp châu lục , khu vực và quốc tế do Liên đoàn thể giới võ cổ truyền Việt Nam lên kế hoạch và quyết định.

2. Hệ thống giải thi đấu Võ cổ truyền cấp quốc gia sẽ do Liên đoàn Võ thuật cổ truyền quốc gia đó lên kế hoạch và quyết định.

Chương VII

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12 . Trách nhiệm thực hiện

1. Các Ủy viên Ban Chấp hành, Chánh văn phòng, Trưởng ban, các tổ chức thành viên và hội viên thuộc Liên đoàn thể giới võ cổ truyền Việt Nam chịu trách nhiệm thực hiện quy chế này.
2. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh về Văn phòng Liên đoàn thể giới võ cổ truyền Việt Nam.
3. Tổng Thư ký Liên đoàn thể giới võ cổ truyền Việt Nam giúp Chủ tịch theo dõi, đôn đốc và kiểm tra việc thi hành Quy chế này.

TM. BAN CHẤP HÀNH

CHỦ TỊCH



Hoàng Vinh Giang